

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2022/HS-ST
Ngày 30/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Hòa;

Bà Lý Thanh Thủy;

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/8/1976 tại thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nơi ĐKKHKT: Xã V, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở: Tổ 16, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M sinh năm 1982 và có ba con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: 01. Bản án số 94/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân TP Lào Cai xử phạt bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/10/2022, tạm giam từ ngày 18/10/2022. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ, ngày 11/10/2022, bị cáo Trần Văn T đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng nên đã điều khiển xe mô tô kiểm soát 24P5 - 3926 đi từ nơi ở đến khu vực đường Hoàng Quốc Việt thuộc tổ 9, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai để tìm mua ma túy, tại đây Trần Văn T gặp một người nam giới không quen biết và hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 3.000.000 (ba triệu) đồng. Bị cáo Trần Văn T cầm gói ma túy cho vào túi quần phía trước, bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi Trần Văn T đang đi trên đường Lê Thanh, thuộc tổ 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai thì bị Tổ công tác Công an phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai phát hiện bắt quả tang và yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra trước sự chứng

kiến của ông Vũ Văn Thắng (Sinh năm 1971; Trú tại tổ 01, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai), tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 11/10/2022 và bản kết luận giám định số 253/KL - GĐMT ngày 14/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Số ma túy thu giữ của bị cáo Trần Văn T có khối lượng 2,86 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine;

Cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 56; khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 94 ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 2,80 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định;

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án;

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Ngày 11/10/2022 tại khu vực tổ 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai bị cáo Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo kết luận giám định số 253/GĐMT ngày 14/10/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng là 2,86 gam là loại chất ma túy

Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

Bị cáo Trần Văn T phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, vì vậy phải tổng hợp hình phạt với bản án trước đó theo quy định tại Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, tính đến nay chưa được xóa án tích, ngày 11/10/2022 bị cáo tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này xác định là “tái phạm” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 2,86 gam Heroine sau khi trích mẫu giám định còn lại 2.80 gam Heroine đã được tái niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy Heroine thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự là phù hợp.

Đối 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cũ đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, do vậy cần tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án;

[7] Đối với các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Trần Văn T ngày 11/10/2022. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu nào khác để chứng minh về nhân thân của người nam giới trên, do vậy, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Anpha màu đỏ, đen BKS 24P5-3926. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của công ty M giao cho anh Trần Ích Đ (sinh năm 1985, địa chỉ tổ 26, phường B, thành phố L) quản lý, sử dụng. Bị cáo Trần Văn T mượn chiếc xe trên để đi mua ma túy, anh Đại không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Đ là đúng quy định pháp luật.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và hình phạt, về vật chứng là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, điều 56; khoản 5 điều 65 - Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai . Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 03 năm 04 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 12/10/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai cùng toàn bộ niêm phong ban đầu bên trong đựng 2,80 gam ma túy Heroine, trên một mặt của bì niêm phong mới này có ghi: "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn T ngày 11/10/2022 tại tổ 04 phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*";

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số sê ri: 355481051043514, điện thoại đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự TP Lào Cai và Cơ quan CSĐT- Công an TP Lào Cai)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS TP Lào Cai ;
- Lưu HS; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

XỬ **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT**

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nguyễn Kim Minh Bùi Xuân Hưởng

Hà Thị Anh

